

Bản án số: 46/2022/DS-ST  
Ngày 06 - 4 - 2022  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Giang Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Triều A, sinh năm 1960. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Võ Hoàng B. (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp Tân An Ninh A, xã Tạ An Khương N, huyện Đàm D, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 01 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Triều A trình bày:*

Vào ngày 07/5/2019 ă ông A có cho ông Võ Hoàng B mượn số tiền 20.000.000 đồng, khi mượn ông B có viết tờ giao kèo nhận nợ cho ông và hứa mượn 1 tháng rưỡi sau trả lại cho ông. Đến hạn trả nợ ông có yêu cầu ông B trả tiền mượn nhưng ông B không trả.

Nay, ông A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Hoàng B trả cho ông số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

*Đối với bị đơn ông Võ Hoàng B:* Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông B

theo quy định pháp luật, nhưng ông Ba không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông A.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Võ Hoàng B là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết: Việc ông Lê Triều A khởi kiện yêu cầu ông Võ Hoàng B trả tiền mượn. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của ông Lê Triều A về việc buộc ông Võ Hoàng B trả số tiền mượn 20.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo tờ giao kèo ngày 07/5/2019 do ông A cung cấp có nội dung “...Tôi tên Võ Hoàng B có nhờ anh An mượn 20.000.000 đồng. Nay tôi làm tờ giao kèo này đưa cho anh A trong thời gian 1 tháng rưỡi tôi đưa lại cho anh A (trong thời gian 1 tháng rưỡi có sớm tôi trả sớm ...Tôi người viết đơn Võ Hoàng B”. Ngoài ra, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “...Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...”. Viển dẫn theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông B nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án, nhưng ông B không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của ông A nên ông B phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Triều A. Buộc ông Võ Hoàng B trả cho ông A số tiền mượn 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông B phải chịu số tiền là 1.000.000 đồng. (20.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Triều A.

1. Buộc ông Võ Hoàng Ba trả cho ông Lê Triều A số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Hoàng B phải chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Ngô Giang Nam**